

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 102/2020/HS-ST

Ngày: 19-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thúy Ái.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Thái Văn Sơn;

- Bà Trần Thị Lợi.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Lua - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi tham gia phiên tòa:*** Bà Hồ Thị Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 93/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Châu Văn V, sinh năm: 1973 tại tỉnh S; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã P, huyện M, tỉnh S; chỗ ở hiện nay: Tổ 11, ấp L, xã H, huyện C, Thành phố H; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Châu Văn B, sinh năm: 1930 (đã mất) và bà Lê Thị H, sinh năm: 1935 (đã mất); bị cáo có vợ tên Trần Thị V1, sinh năm: 1972, có 01 con chung sinh năm: 1993; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn H1, sinh năm: 1973 tại tỉnh A; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã T, huyện S, tỉnh A; chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã H, huyện C, Thành phố H; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1929 (đã mất) và bà Võ Thị H2, sinh năm: 1935; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị H3, sinh năm 1976, có 02 con chung, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Lê Văn P, sinh năm: 1984 tại tỉnh Long An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 1, xã Q, huyện Đ, tỉnh L; chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã H, huyện C, Thành phố H; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C1, sinh năm: 1970 và bà Nguyễn Thị H4, sinh năm: 1971; bị cáo có vợ tên Lê Thị Ngọc G, sinh năm 1992, có 02 con chung, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1984 tại Thành phố H; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã Đ, huyện C, Thành phố H; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm: 1962 và bà Lương Thị L, sinh năm: 1957; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 10 phút ngày 14/3/2020, Công an huyện Củ Chi kiểm tra nhà số 160 đường R, Tổ 11, ấp L, xã H, huyện C phát hiện Châu Văn V đang tổ chức và thu tiền xâu cho Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn Q và Lê Văn P đánh bạc bằng hình thức chơi cá ngựa thắng thua bằng tiền, thu giữ 01 bộ cò cá ngựa, 02 hột xí ngầu, 01 tấm mica màu trắng, 01 cái bàn nhựa, 01 cái tô bằng sành màu trắng bên trong có 100.000đ tiền xâu. Thu giữ trên người của Q 2.500.000đ, H 2.500.000đ, P 3.100.000đ dùng để đánh bạc, tổng số tiền dùng để đánh bạc là 8.200.000đ.

Vật chứng vụ án bị thu giữ gồm:

- 02 hột xí ngầu, 01 tấm mica màu trắng của bộ cò cá ngựa;
- 01 cái tô bằng sành màu trắng, 01 cái bàn nhựa màu xanh;
- Tiền xâu trên chiếu bạc là 100.000đ;
- Thu giữ của Châu Văn V 2.000.000đ và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, số imei: 357343085195XXX;
- Thu giữ của Nguyễn Văn H1 2.500.000đ và 01 điện thoại di động màu xanh đã qua sử dụng, số imei: 352812106636XXX;
- Thu giữ của Nguyễn Văn Q 2.500.000đ và 01 điện thoại di động hiệu Iphone X đã qua sử dụng, số imei: 353054094708XXX;
- Thu giữ của Lê Văn P 3.100.000đ, 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu hồng đã qua sử dụng, số imei: 357293091664XXX và 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại 1280 màu đen đã qua sử dụng, số imei: 353693/05/211308/6.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Châu Văn V, Nguyễn Văn H1, Lê Văn P và Nguyễn Văn Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 100/CT-VKS ngày 15 tháng 5 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị can Châu Văn V, Nguyễn Văn H1, Lê Văn P và Nguyễn Văn Q về tội “Đánh bạc” theo theo Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Châu Văn V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khai rằng: Bị cáo thuê phòng trọ của bà Nguyễn Thị Phương L1, sinh năm: 1981 tại địa chỉ 160 đường R, tổ 11, ấp L. xã H, huyện C để ở cùng gia đình và buôn bán nước giải khát phía trước. Bà L1 đi làm công ty nên giao cho mẹ ruột là bà Lê Thị Q1, sinh năm: 1946 quản lý nhà trọ, bà Q1 thỉnh thoảng đến kiểm tra nhà trọ và thu tiền thuê nhà mỗi tháng là 1.100.000đ. Do nhu cầu khách quen đến uống nước muốn chơi cờ cá ngựa thắng thua bằng tiền nên bị cáo chuẩn bị sẵn 02 hột xí ngầu, 01 cái tô bằng sành màu trắng và 01 tấm mica màu trắng của bộ cờ cá ngựa để cho các con bạc uống nước và chơi cờ cá ngựa thắng thua bằng tiền. Bắt đầu từ ngày 08/3/2020 đến ngày 14/3/2020, trung bình mỗi ngày bị cáo thu lợi số tiền từ 100.000đ đến 300.000đ. Lúc 11 giờ 00 phút ngày 14/3/2020 bị cáo một mình bán nước giải khát trước phòng trọ, phía sau dãy trọ dưới gốc cây sung bị cáo tổ chức cho các bị cáo H, Q và P đến uống nước, chơi cờ cá ngựa thắng thua bằng tiền, bị cáo thu tiền xâu mỗi lần con bạc thắng là 50.000đ/lần, đến 11 giờ 10 phút cùng ngày khi H, P và Q đang chơi cờ cá ngựa, chưa thắng thua, H và P đã để tiền xâu cho bị cáo là 100.000đ dưới tô sành, bị cáo chưa ra lấy tiền xâu thì Công an huyện Củ Chi kiểm tra phát hiện. Thu nhập của bị cáo từ việc phụ hồ và bán nước mỗi tháng được khoảng 3.000.000đ.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khai rằng: Lúc 09 giờ 30 phút ngày 14/3/2020, bị cáo đến quán nước của bị cáo V uống nước, đến khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày thì bị cáo Q và P cũng đến quán uống nước, các bị cáo rủ nhau chơi cờ cá ngựa thắng thua bằng tiền, khi đó bị cáo đem theo số tiền 2.400.000đ để đánh bạc. Các bị cáo rủ nhau ra sau dãy nhà trọ của bị cáo V thuê, sử dụng 02 hột xí ngầu, cái tô bằng sành màu trắng và 01 tấm mica màu trắng của bộ cờ cá ngựa để trên bàn nhựa màu xanh của bị cáo V để cùng nhau chơi cờ cá ngựa. Bị cáo chơi được 02 ván, ván đầu bị cáo P thắng 120.000đ, bị cáo thua 80.000đ, ván thứ hai bị cáo thắng 160.000đ, bị cáo Q thua 02 ván, bị cáo để 50.000đ tiền xâu cho bị cáo V dưới tô sành, uống nước hết 20.000đ, thắng tiền đá các con ngựa về chuồng được 90.000đ, còn lại 2.500.000đ. Đến 11 giờ 10 phút cùng ngày vừa chơi ván thứ ba chưa thắng thua thì Công an huyện Củ Chi kiểm tra phát hiện. Thu nhập của bị cáo mỗi tháng khoảng 5.000.000đ.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khai rằng: Lúc 09 giờ 50 phút sau khi giao hàng tạp hóa xong, bị cáo đến quán nước của bị cáo V uống nước, khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày bị cáo gặp bị cáo Q và H cũng đến quán uống nước, các bị cáo rủ nhau chơi cờ cá ngựa thắng thua bằng tiền, bị cáo đem theo số tiền 2.980.000đ dùng để đánh bạc. Các bị cáo rủ nhau ra phía sau dãy nhà trọ dưới gốc cây sung để chơi. Ván đầu bị cáo thắng được 120.000đ, ván thứ hai bị cáo thua 80.000đ, bị cáo H thắng được 160.000đ, bị cáo Q thua 02 ván, bị cáo để 50.000đ tiền xâu cho bị cáo V dưới tô sành, bị cáo uống nước hết 20.000đ, thắng tiền đá các con ngựa về chuồng của 02 ván là 130.000đ, còn lại 3.100.000đ. Đến 11 giờ 10 phút cùng

ngày vừa chơi ván thứ ba chưa thắng thua thì Công an huyện Củ Chi kiểm tra phát hiện. Thu nhập của bị cáo mỗi tháng khoảng 6.000.000đ.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khai rằng: Lúc 10 giờ 00 phút bị cáo đến nhà người em là Nguyễn Hữu N chơi, sau đó bị cáo và N đến quán nước của bị cáo V uống nước thì gặp bị cáo H và bị cáo P. Các bị cáo rủ nhau chơi cờ cá ngựa thắng thua bằng tiền, bị cáo đem theo số tiền 2.700.000đ dùng để đánh bạc. Các bị cáo ra phía sau dãy nhà trọ dưới gốc cây sung để chơi. Ván đầu bị cáo P thắng được 120.000đ, ván thứ hai bị cáo H thắng được 160.000đ, bị cáo thua 02 ván hết 200.000đ, còn lại 2.500.000đ. Đến 11 giờ 10 phút cùng ngày vừa chơi ván thứ ba chưa thắng thua thì Công an huyện Củ Chi kiểm tra phát hiện. Thu nhập của bị cáo mỗi tháng khoảng 3.000.000đ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi giữ quyền công tố phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Châu Văn V mức án từ 01 (Một) năm đến 01 (năm) 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ;

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 mức án từ 01 (Một) năm đến 01 (năm) 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ;

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Văn P mức án từ 01 (Một) năm đến 01 (năm) 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ;

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q mức án từ 01 (Một) năm đến 01 (năm) 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

- Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo đều có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại Khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a, b Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử xử lý như sau:

- + Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 2.000.000đ là tiền thu lợi bất chính do bị cáo V giao nộp; 2.500.000đ của bị cáo H; 2.500.000đ của bị cáo Q và 3.100.000đ của bị cáo P;

- + Tịch thu tiêu hủy 02 hột xí ngầu, 01 tấm mica màu trắng của bộ cờ cá ngựa, 01 cái tô bằng sành màu trắng và 01 cái bàn nhựa màu xanh;

- + Trả lại cho bị cáo V 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, số imei: 357343085195XXX; bị cáo H 01 điện thoại di động màu xanh đã qua sử dụng, số imei: 352812106636XXX; bị cáo Q 01 điện thoại di động hiệu Iphone X đã qua sử dụng, số imei: 353054094708XXX; bị cáo P 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu hồng đã qua sử dụng, số imei: 357293091664XXX và 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại 1280 màu đen đã qua sử dụng, số imei: 353693/05/21130XXX.

Các bị cáo Châu Văn V, Nguyễn Văn H1, Lê Văn P và Nguyễn Văn Q không tranh luận, không tự bào chữa.

Bị cáo Châu Văn V nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận vì hành vi của mình, bị cáo mong được xem xét xử nhẹ để còn lo cho vợ con.

Bị cáo Nguyễn Văn H1 nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận vì hành vi của mình, bị cáo mong Hội đồng xét xử xử nhẹ để bị cáo còn lo cho vợ con.

Bị cáo Lê Văn P nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận vì hành vi của mình, bị cáo mong Hội đồng xét xử xử nhẹ để bị cáo còn có cơ hội lo cho vợ con.

Bị cáo Nguyễn Văn Q nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận vì hành vi của mình, bị cáo mong Hội đồng xét xử xử nhẹ để bị cáo còn có cơ hội lo cho cha mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh; điều luật áp dụng; tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Bị cáo Châu Văn V có hành vi chuẩn bị sẵn các công cụ, phương tiện cần thiết tại quán nước của mình để các bị cáo Nguyễn Văn H1, Lê Văn P và Nguyễn Văn Q đánh bạc bằng hình thức chơi cờ cá ngựa thắng thua bằng tiền với tổng số tiền bị thu giữ trên chiếu bạc là 8.200.000đ. Bằng hành vi nêu trên các bị cáo V, H, P và Q đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố các bị cáo V, H, P, Q về tội “Đánh bạc” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự tại địa phương, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo ý thức được hành vi của mình là sai trái nhưng chỉ vì mục đích thỏa mãn lợi ích của cá nhân các bị cáo mà các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần có xử lý các bị cáo bằng hình phạt nhằm giáo dục đối với các bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Trong vụ án này, bị cáo V là người đứng ra chuẩn bị các phương tiện cần thiết để các bị cáo H, P và Q đánh bạc. Do đó, Hội đồng xét xử xét cần xử lý bị cáo V mức hình phạt cao hơn bị cáo H, P và Q là phù hợp quy định pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, số tiền của mỗi bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc không lớn, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, xét tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử áp dụng Điểm i, s Khoản 1 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào về hình phạt là có căn cứ.

Các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, trong thời gian được tại ngoại các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chấp hành tốt chính sách pháp luật của địa phương, chấp hành tốt lệnh triệu tập của các cơ quan tiến hành tố tụng, các bị cáo có khả năng tự cải tạo bản thân và nếu không buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tù thì cũng không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giao các bị cáo về chính quyền địa phương nơi thường trú của các bị cáo để giám sát, giáo dục cũng đủ để các bị cáo tự cải tạo, đồng thời khấu trừ 5 % thu nhập/tháng tương ứng với mức thu nhập hàng tháng của mỗi bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Các bị cáo đều có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử xét buộc mỗi bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại Khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2015.

[6] Về vật chứng vụ án:

- Số tiền 2.000.000đ là tiền thu lợi bất chính của bị cáo V tự nguyện giao nộp, Hội đồng xét xử xét cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước;

- Số tiền 2.500.000đ thu giữ trong người của bị cáo H; 2.500.000đ thu giữ trong người của bị cáo Q và 3.100.000đ thu giữ trong người của bị cáo P. Đây là tài sản các bị cáo dùng để đánh bạc nên Hội đồng xét xử xét tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

- 02 hột xí ngầu, 01 tấm mica màu trắng của bộ cờ cá ngựa, 01 cái tô bằng sành màu trắng và 01 cái bàn nhựa màu xanh là công cụ, phương tiện phạm tội nên Hội đồng xét xử xét tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, số imei: 357343085195XXX của bị cáo V; 01 điện thoại di động màu xanh đã qua sử dụng, số imei: 352812106636XXX của bị cáo H; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X đã qua sử dụng, số imei: 353054094708XXX của bị cáo P; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu hồng đã qua sử dụng, số imei: 357293091664XXX và 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại 1280 màu đen đã qua sử dụng, số imei: 353693/05/2113XXX của bị cáo Q. Đây là tài sản riêng của từng bị cáo, các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội, tại phiên tòa các bị cáo xin được nhận lại tài sản trên, Hội đồng xét xử xét các yêu cầu trên là phù hợp nên trả lại cho các bị cáo.

[7] Về các vấn đề khác:

Các đối tượng Nguyễn Văn Q2, Nguyễn Hứa N, Nguyễn Đức T, Nguyễn Trung T1 và Nguyễn Việt H5 chỉ đứng xem, không tham gia đánh bạc, Cơ quan Cảnh sát

Điều tra Công an huyện Củ Chi chuyển Công an xã H, huyện Củ Chi xử phạt vi phạm hành chính nên Hội đồng xét xử không xét.

Các đối tượng Trần Thị V1 (vợ bị cáo V) và Châu Văn G1 (con bị cáo V) không biết việc bị cáo V tổ chức đánh bạc thu tiền xâu, không giúp sức cho bị cáo V, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Củ Chi không xử lý nên Hội đồng xét xử không xét.

Bà Lê Thị Q1 là người quản lý nhà trọ, bà Q1 không biết bị cáo V tổ chức đánh bạc thu tiền xâu, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Củ Chi không xử lý nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về nghĩa vụ chịu án phí:

Buộc các bị cáo Châu Văn V, Nguyễn Văn H1, Lê Văn P và Nguyễn Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Châu Văn V, Nguyễn Văn H1, Lê Văn P và Nguyễn Văn Q phạm tội “Đánh bạc”.

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321, Điều i, s Khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Châu Văn V 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo Châu Văn V cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo V có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức hoặc Ủy ban nhân dân H, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh trong việc giám sát, giáo dục.

Trong thời gian chấp hành án, bị cáo V phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng)/tháng. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng.

2. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321, Điều i, s Khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H1 cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện Củ Chi, Thành phố H giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo H có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức hoặc Ủy ban nhân dân A, huyện Củ Chi, Thành phố H trong việc giám sát, giáo dục.

Trong thời gian chấp hành án, bị cáo H phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập là 250.000đ (Hai trăm năm mươi ngàn đồng)/tháng. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng.

3. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn P 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và Bản án.

Giao bị cáo Lê Văn P cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, Thành phố H giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo P có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức hoặc Ủy ban nhân dân A, huyện C, Thành phố H trong việc giám sát, giáo dục.

Trong thời gian chấp hành án, bị cáo P phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng)/tháng. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng.

4. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và Bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, Thành phố H giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Q có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức hoặc Ủy ban nhân dân Đ, huyện C, Thành phố H trong việc giám sát, giáo dục.

Trong thời gian chấp hành án, bị cáo Q phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng)/tháng. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng.

5. Trường hợp các bị cáo Châu Văn V, Nguyễn Văn H1, Lê Văn P và Nguyễn Văn Q không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 (Bốn) giờ trong 01 (Một) ngày và không quá 05 (Năm) ngày trong 01 (Một) tuần. Các bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định tại Luật Thi hành án Hình sự năm 2020.

6. Căn cứ vào Điểm a, b Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 10.100.000đ (Mười triệu một trăm ngàn đồng) gồm: 2.000.000đ (Hai triệu đồng) tiền thu lợi bất chính bị cáo V nộp, 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) thu giữ trong người của bị cáo H, 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) thu giữ trong người của bị cáo Q và 3.100.000đ (Ba triệu một trăm ngàn đồng) thu giữ trong người của bị cáo P;

- Tịch thu tiêu hủy 02 hột xì gà, 01 tấm mica của bộ cờ cá ngựa, 01 cái tô bằng sành màu trắng và 01 cái bàn cờ cá ngựa bằng nhựa màu xanh;

- Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, số imei: 357343085195XXX cho bị cáo V; 01 điện thoại di động màu xanh đã qua sử dụng, số imei: 352812106636XXX cho bị cáo H; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X đã qua sử dụng, số imei: 353054094708XXX cho bị cáo P; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu hồng đã qua sử dụng, số imei: 357293091664XXX và 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại 1280 màu đen đã qua sử dụng, số imei: 353693/05/2113XXX cho bị cáo Q.

Các vật chứng nêu trên được liệt kê tại Lệnh nhập kho vật chứng số 58/LNK ngày 03/4/2020 (bút lục số 157), Phiếu nhập kho vật chứng số 58/PNK ngày 03/4/2020 (bút lục số 256), Lệnh nhập kho vật chứng số 76/LNK ngày 21/4/2020 (bút lục số 155) và Phiếu nhập kho vật chứng số 58/PNK ngày 21/4/2020 (bút lục số 154) của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Củ Chi.

7. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 35 và Khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2015.

Phạt bổ sung bị cáo Châu Văn V số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn H1 số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Văn P số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn Q số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

8. Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và lệ phí năm 2015, Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Án phí hình sự sơ thẩm buộc các bị cáo Châu Văn V, Nguyễn Văn H1, Lê Văn P và Nguyễn Văn Q mỗi bị cáo phải chịu là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

9. Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Ủy ban nhân dân xã H, huyện Củ Chi;
- Ủy ban nhân dân xã A, huyện Củ Chi;
- Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lru: HS, VP.